

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI



QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: PIANO
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210221

Lào Cai, năm 2026

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: PIANO

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210221

1. Giới thiệu chung về ngành/ngành

Piano trình độ cao đẳng là ngành biểu diễn đàn piano hay còn gọi là đàn dương cầm. Bằng những kỹ thuật diễn tấu piano, khả năng cảm thụ biểu cảm âm nhạc, người trình tấu đã tạo nên những thanh âm đa dạng để truyền tải nội dung tác phẩm, ý đồ tác giả đến với khán giả. Người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học piano trình độ cao đẳng đều phải được học qua trình độ trung cấp hoặc đã học piano từ nhỏ, có năng khiếu và sự cảm thụ tốt về âm nhạc; có thể lực, trí nhớ tốt, óc quan sát tinh tế, nhạy cảm, giàu cảm xúc.

Người học piano trình độ cao đẳng có khả năng làm việc tại 03 vị trí việc làm: Biểu diễn Piano, Đệm Piano, Hướng dẫn thực hành Piano.

Sau khi tốt nghiệp ngành piano trình độ cao đẳng, người học trở thành các người biểu diễn tự do hoặc làm tại các nhà hát, cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc; làm hướng dẫn thực hành cho học sinh trung cấp tại các trường giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành piano, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các Nhà văn hóa... Đồng thời, có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc tự học để nâng cao năng lực làm việc.

2. Yêu cầu chung của ngành/ngành

Khi học nghề Piano trình độ cao đẳng, người học cần đạt được một số kiến thức và kỹ năng sau:

a) Kiến thức

- Phân tích được những nội dung cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất theo quy định chung của giáo dục nghề nghiệp. Các khái niệm và vai trò của giao tiếp trong cuộc sống;

- Trình bày các phương pháp xướng âm, ghi âm, phương pháp phối hòa thanh cho bè giai điệu và bè bass; Yêu cầu kỹ thuật hòa tấu 4 tay piano; - Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật cơ bản của tác phẩm độc tấu và hòa tấu piano trong chương trình mà người học biểu diễn; Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thi tấu một tiểu phẩm piano; Các hình thức cơ bản trong tác phẩm âm nhạc;

- Hệ thống được kiến thức cơ bản về kỹ thuật và xử lý sắc thái trong độc tấu piano;

- Liệt kê được sơ lược tính năng cơ bản của các nhạc cụ phương Tây;

- Mô tả được đặc điểm âm nhạc của tác giả, tác phẩm biểu diễn để ứng dụng trong diễn tấu tác phẩm Piano đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm;

b) Kỹ năng

- Áp dụng được các phương pháp luyện tập và thực hiện được các kỹ thuật Piano; Biểu diễn thành thạo các kỹ thuật độc tấu cơ bản của Piano; Trình diễn được hòa tấu 4 tay piano; Biểu diễn có phong cách riêng trong phần diễn tấu; Phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong hòa tấu; Thi tấu được một tiểu phẩm piano; - Diễn tấu được tác phẩm Piano cơ bản đúng tinh thần của tác giả, tác phẩm; Nghe, phối hợp, ứng tác được với bạn diễn trong tác phẩm hòa tấu đã luyện tập;

- Hỗ trợ nhóm và phối hợp các bộ phận để làm việc hiệu quả; Tiếp cận được các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc theo xu hướng mới; Phân tích vai trò, sự tác động qua lại của báo chí, truyền thông và công chúng đối người người biểu diễn nghệ thuật; Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng, khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề; Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; Thái độ và đạo đức làm việc đúng đắn, có trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, tiếp thu, học hỏi có chọn lọc; Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Đánh giá được kết quả đạt được của cá nhân và nhóm trong quá trình luyện tập; Tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Năng lực	Số giờ/tín chỉ
	I	Năng lực chung, cơ bản	
1	NLCB-01	Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.	300 giờ/17 tín chỉ
2	NLCB-03	Có năng lực Tiếng Anh tương đương	195 giờ/7 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Năng lực	Số giờ/tín chỉ
		bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.	
3	NLCB-02	Có kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc	120 giờ/8 tín chỉ
4	NLCB-04	Xướng âm, ghi âm giọng không dấu hóa, đến giọng có 4 dấu hóa	240 giờ/8 tín chỉ
5	NLCB-05	Trình bày thành tựu âm nhạc các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc thế giới	90 giờ/6 tín chỉ
6	NLCB-06	Đặt hòa thanh cơ bản cho đoạn nhạc	60 giờ/4 tín chỉ
7	NLCB-07	Xác định cấu trúc, hình thức tác phẩm âm nhạc	60 giờ/4 tín chỉ
8	NLCB-08	Chép nhạc bằng phần mềm chuyên dụng	60 giờ/4 tín chỉ
	II	Năng lực cốt lõi	
1	NLCL-01	Diễn tấu tác phẩm âm nhạc bằng đàn Piano	810 giờ/30 tín chỉ
2	NLCL-02	Đệm cho ca khúc bằng đàn Piano	180 giờ/6 tín chỉ
3	NLCL-03	Phối khí cơ bản cho một số thể loại âm nhạc	120 giờ/4 tín chỉ
4	NLCL-04	Dàn dựng chương trình nghệ thuật	60 giờ/2 tín chỉ
5	NLCL-05	Hội nhập vào môi trường lao động	540 giờ/12 tín chỉ
	III	Năng lực tự chọn, nâng cao	
1	NLNC-01	Ứng dụng trong sáng tác ca khúc	60 giờ/4 tín chỉ
2	NLNC-02	Đệm hát ca khúc bằng đàn Guitar dạng cơ bản	60 giờ/2 tín chỉ
3	NLNC-03	Khiêu vũ một số vũ điệu phương Tây	60 giờ/2 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành (giờ, tín chỉ):
3.180/120 tín chỉ.

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP**

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGÀNH/NGHỀ: THANH NHẠC

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210225

1. Tên năng lực: Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.

- Mã: NLCB-01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 300 giờ/17 tín chỉ

Năng lực gồm 05 tiêu năng lực

1.1. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, nhận thức và vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc;

- Mã: NLCB-01.01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được một số nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

b) Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào việc giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.2. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kiến thức pháp luật vào công việc;

- Mã: NLCB-01.02

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

b) Về kỹ năng

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

1.3. Tên tiêu năng lực: Thực hành rèn luyện sức khỏe;

- Mã: NLCB-01.03

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

b) Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể thao được học

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và rèn luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần đảm bảo sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác

1.4. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, an ninh quốc phòng vào công việc;

- Mã: NLCB-01.04

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 75 giờ/3 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự

vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

b) Về kỹ năng

Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

1.5. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kỹ năng tiếp, kỹ năng mềm trong công việc;

- Mã: NLCB-01.05

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được các kiến thức cơ bản về: Giao tiếp hiệu quả; thuyết trình hiệu quả; làm việc nhóm; lập và thực hiện kế hoạch; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm.

b) Về kỹ năng

- Thực hiện được các cuộc giao tiếp hiệu quả trong các tình huống, bối cảnh nghề nghiệp cụ thể;
- Thuyết trình hiệu quả một vấn đề/ nội dung cho các nhóm đối tượng trong hoạt động nghề nghiệp;
- Thực hiện được các công việc có liên quan trong làm việc nhóm, tập thể có hiệu quả; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm;
- Lập và thực hiện được kế hoạch cho một nội dung, hoạt động cụ thể của cá nhân/ hoạt động nghề nghiệp.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự điều chỉnh, kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc và hành động của bản thân; Độc lập trong đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch, có ý chí thực hiện kế hoạch;
- Hình thành ý thức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, sáng tạo có mục tiêu, có kế hoạch.

2. Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc ... trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.

- Mã: NLCB-02

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 195 giờ/7 tín chỉ

Năng lực gồm 02 tiêu năng lực

2.1. Tên tiêu năng lực Sử dụng tin học ở mức độ cơ bản

- Mã: NLCB-02.01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 75 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Trình bày được các khái niệm về Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số và kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

- Sử dụng trình duyệt, email, công cụ tìm kiếm, dịch vụ hành chính công, ngân hàng điện tử và các phần mềm AI hỗ trợ.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn dữ liệu và chịu trách nhiệm về hành vi của mình trên không gian số.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2.2. Tên tiêu năng lực: Nghe, nói, đọc, viết tiếng anh cơ bản;

- Mã: NLCB-02.02

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 120 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

b) Về kỹ năng

- Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở

thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

- Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

- Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

- Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

3. Tên năng lực: Có kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc (120 giờ/8 tín chỉ)

- Mã: NLCB-03

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 120 giờ/8 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được các khái niệm: sự hoá, hợp âm, tiết nhịp, quãng, điệu thức, giọng theo quy chuẩn quốc tế; Các khái niệm hợp âm, các hợp âm năm, hợp âm bảy; cấu tạo hợp âm năm trưởng, thứ, giảm, tăng; các ý nghĩa các ký hiệu trong âm nhạc; đặc điểm các điệu thức năm âm, tính chất họ hàng của các giọng;

Phương pháp dịch giọng; Mối liên hệ giữa âm nhạc với môi trường sống; Trình bày được các ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động, đào tạo âm nhạc.

- Phân biệt được quãng ổn định và quãng không ổn định.
- So sánh, phân biệt được đặc điểm, tính chất của điệu thức trưởng với điệu thức thứ khi nghe tác phẩm hoặc nhìn bản phổ

b) Về kỹ năng

- Đọc tên được nốt nhạc của bản nhạc theo quy định
- Xác định được số phách trong ô nhịp, số phách mạnh, phách nhẹ trong các loại nhịp của một bản nhạc bất kỳ; Tên giọng của tác phẩm âm nhạc
- Phân biệt được giá trị trường độ các nốt nhạc.
- Xây dựng được các hợp âm từ một âm cho trước.
- Gọi được tên hợp âm
- Giải quyết được các hợp âm bảy.
- Chuyển dịch được giọng.
- Xác định được giọng của bài dân ca viết ở điệu thức 5 âm.
- Tìm được các giọng họ hàng của 1 giọng bất kì.
- Vận dụng được các ứng dụng chuyển đổi số trong học tập âm nhạc; đọc kiến thức để bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, khoa học; có trách nhiệm trong việc sử dụng kiến thức đúng chuẩn mực chuyên môn, làm nền tảng cho các hoạt động âm nhạc chuyên sâu hơn.

4. Tên năng lực: Xương âm, ghi âm giọng từ không dấu hóa, đến giọng có 4 dấu hóa

- Mã: NLCB-04
- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 240 giờ/8 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm các giọng từ không dấu hóa đến các giọng có 4 dấu hóa; cách đọc gam các giọng từ không dấu hóa đến các giọng có 4 dấu hóa
- Phân biệt được các âm hình tiết tấu thông thường.

b) Về kỹ năng:

- Đọc được gam, giai điệu bản nhạc viết ở giọng giọng từ không dấu hóa đến các giọng có 4 dấu hóa
- Gõ được tiết tấu các nhóm tiết tấu cơ bản.

- Ghi âm được câu nhạc, đoạn nhạc cơ bản ở giọng giọng từ không dấu hóa đến các giọng có 4 dấu hóa

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Có khả năng tự luyện tập phát âm, xướng âm và kiểm soát giọng nói một cách độc lập; biết tự đánh giá và chỉnh sửa kỹ thuật xướng âm của bản thân để nâng cao hiệu quả biểu diễn và truyền đạt âm nhạc.

5. Tên năng lực: Trình bày thành tựu âm nhạc các giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam, lịch sử âm nhạc thế giới

- Mã: NLCB-05

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 90 giờ/6 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Liệt kê được các giai đoạn của lịch sử âm nhạc Việt Nam, thế giới; vai trò ý nghĩa của các thể loại nhạc mới trong nền âm nhạc Việt Nam.

- Trình bày được những thành tựu của âm nhạc Việt Nam, thế giới qua các thời kỳ.

- Phân biệt và so sánh được các giai đoạn hình thành và phát triển của nền âm nhạc Việt Nam, thế giới, nhận biết được một số thể loại âm nhạc.

- Kể tên được một số loại hình dân ca, âm nhạc dân gian, sân khấu truyền thống Việt Nam.

b) Về kỹ năng

- Nhận dạng được thể loại dân ca các vùng, miền Việt Nam.

- Suru tâm được các bài dân ca theo chủ đề phục vụ học tập.

- Gọi tên được các nhạc cụ phổ biến của các dân tộc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự nghiên cứu, mở rộng kiến thức về âm nhạc truyền thống và hiện đại Việt Nam, thế giới; biết khai thác, ứng dụng những hiểu biết đã học vào sáng tác, biểu diễn, giảng dạy, hoặc hoạt động nghiên cứu âm nhạc.

- Có ý thức gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị âm nhạc truyền thống Việt Nam; chịu trách nhiệm với các đánh giá, quan điểm cá nhân về âm nhạc dân tộc; tích cực tham gia vào các hoạt động học thuật, nghệ thuật liên quan đến văn hóa âm nhạc Việt Nam.

6. Tên năng lực: Đặt hòa thanh cơ bản cho đoạn nhạc;

- Mã: NLCB-06

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được cách phối hòa thanh cho giai điệu và bè Bass bằng các hợp âm năm chính và các vòng hòa thanh; vai trò ý nghĩa, cách sử dụng sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm, cách sử dụng bước nhảy của các âm ba, các hình thức chủ yếu của kết cấu nhạc, đoạn nhạc; vai trò ý nghĩa, cách sử dụng của hợp âm K6/4 trong các vòng kết, hợp âm sáu của các hợp âm năm chính.

- Liệt kê được những lỗi thường gặp khi nối tiếp hòa thanh.

b) Về kỹ năng

- Phối được hòa thanh cho giai điệu, cho bè Bass bằng các hợp âm năm chính đúng nguyên tắc.

- Sử dụng được các hợp âm sáu, sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm, bước nhảy âm ba ở bè Soprano, bè Tenor, hợp âm K6/4 trong các vòng kết khi phối hòa thanh.

- Ứng dụng phối hòa thanh cơ bản cho 1 đoạn nhạc

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự nghiên cứu, thực hành hòa thanh một cách độc lập; tự đánh giá và điều chỉnh các tiến trình hòa thanh trong sáng tác hoặc biểu diễn; chủ động tìm hiểu và áp dụng các kỹ thuật hòa thanh mới phù hợp với phong cách âm nhạc đa dạng.

- Có ý thức xây dựng hòa thanh đúng chuẩn mực chuyên môn và phù hợp với nội dung nghệ thuật của tác phẩm; chịu trách nhiệm về tính logic, thẩm mỹ trong sử dụng hòa thanh; tôn trọng bản quyền và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động sáng tác và biểu diễn âm nhạc.

7. Tên năng lực: Xác định cấu trúc, hình thức tác phẩm âm nhạc

- Mã: NLCB-07

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được tính chất đặc biệt của nghệ thuật âm nhạc, phương pháp phân tích tác phẩm âm nhạc và những phương tiện diễn tả cơ bản của âm nhạc; khái niệm chủ đề âm nhạc, những nguyên tắc phát triển trong hình thức âm nhạc, chức năng từng phần của hình thức âm nhạc và sự phân chia trong hình thức âm nhạc; khái niệm ứng dụng đoạn nhạc, đoạn nhạc trong dân ca người Việt, hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, ba đoạn phức, rondo, biesses sáu.

- Phân biệt được cấu trúc đoạn nhạc, đoạn nhạc trong dân ca người Việt, hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, ba đoạn phức.

b) Về kỹ năng

- Xác định được cấu trúc những tác phẩm âm nhạc được viết ở hình thức đoạn nhạc, hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, ba đoạn phức.

- Xác định được công năng hòa thanh trong các vòng kết.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự nghiên cứu, khai thác và áp dụng kiến thức hình thức âm nhạc vào thực tiễn một cách độc lập và sáng tạo.
- Có ý thức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với các nhận định chuyên môn; tích cực đóng góp vào các hoạt động nghệ thuật, giáo dục và nghiên cứu liên quan đến lý thuyết âm nhạc.

8. Tên năng lực: Chép nhạc bằng phần mềm chuyên dụng;

- Mã: NLCL-08
- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được các tính năng cơ bản của phần mềm Sibelius; cách thức tạo trang làm việc mới; tính năng, cách sử dụng các thanh công cụ của phần mềm Sibelius; Phương pháp chép bản nhạc có lời, không lời, bản nhạc 1 bè, nhiều bè.

b) Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các thanh công cụ của phần mềm Sibelius.
- Chép được bản nhạc có lời, không có lời, bản nhạc đơn bè, nhiều bè.
- Dán được các ký hiệu bổ sung, căn chỉnh hoàn thiện, lưu và in bản nhạc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự học, tự cập nhật phần mềm và công nghệ mới trong lĩnh vực chép nhạc; chủ động tổ chức công việc chép nhạc cho cá nhân hoặc tập thể (biểu diễn, sáng tác, giảng dạy...); biết cách xử lý các tình huống kỹ thuật trong quá trình sử dụng phần mềm.

- Có ý thức làm việc cẩn thận, chính xác và đúng quy chuẩn chuyên môn khi chép nhạc; chịu trách nhiệm với sản phẩm bản nhạc đã biên tập; tôn trọng quyền tác giả và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình sử dụng và xử lý tư liệu âm nhạc.

9. Tên năng lực: Diễn tấu tác phẩm âm nhạc bằng đàn Piano

- Mã: NLCL-01
- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 810 giờ/30 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được qui định về số cho ngón tay, tư thế ngồi, cách luyện gam; Các bước thực hiện khi diễn tấu bài tập kỹ thuật, bài tập cổ điển, bài tập phức điệu và tác phẩm

b) Về kỹ năng

- Diễn tấu được các dạng bài kỹ thuật, bài tập cổ điển, phức điệu.

- Diễn tấu được tác phẩm âm nhạc của Việt Nam và thế giới.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự luyện tập cá nhân, làm việc độc lập tự tin
- Có khả năng nhận xét đánh giá ưu nhược điểm trong quá trình thực hiện

10. Tên năng lực: Đệm cho ca khúc bằng đàn Piano

- Mã: NLCB-02
- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 180 giờ/6 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được tính chất ca khúc thiếu nhi và khúc phong cách dân ca, đương đại, thính phòng; Phương pháp, các bước đệm ca khúc thiếu nhi và khúc phong cách dân ca, đương đại, thính phòng
- Nêu được các hình thức, cấu trúc và phương pháp đệm ca khúc thiếu nhi và khúc phong cách dân ca, đương đại, thính phòng.

b) Về kỹ năng

- Soạn được phần đệm cho ca khúc thiếu nhi và khúc phong cách dân ca, đương đại, thính phòng;
- Đệm được ca khúc thiếu nhi và khúc phong cách dân ca, đương đại, thính phòng.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự luyện tập cá nhân, làm việc độc lập tự tin
- Có khả năng nhận xét đánh giá ưu nhược điểm trong quá trình thực hiện

11. Tên năng lực: Phối khí cơ bản cho một số thể loại âm nhạc

- Mã: NLCB-03
- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 120 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Nêu được tính năng và cách sử dụng phần mềm CUBASE.
- Trình bày được tính chất, thể loại và những vấn đề liên quan đến việc phối khí nhạc nền bằng máy tính thông qua phần mềm CUBASE; Hình thức, ý nghĩa của việc sử dụng phần mềm trong phối khí.

b) Về kỹ năng

- Sử dụng được phần mềm CUBASE để phối nhạc nền cho ca khúc.
- Tạo dự án (Project) với đầy đủ các nhạc cụ cơ bản đáp ứng cho việc phối khí thành thạo.
- Phối nhạc nền được cho ca khúc nhạc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự luyện tập cá nhân, làm việc độc lập tự tin.

- Có khả năng nhận xét đánh giá ưu nhược điểm trong quá trình thực hiện.

12. Tên năng lực: Dàn dựng chương trình nghệ thuật;

- Mã: NLCB-04

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được các dạng chương trình nghệ thuật; các nguyên tắc chung về xây dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp; phương pháp tổ chức thực hiện kế hoạch, phương pháp đánh giá; Phương pháp hướng dẫn các tiết mục biểu diễn.

- Liệt kê được các yếu tố, nội dung chính của kế hoạch tổ chức dàn dựng chương trình nghệ thuật

b) Về kỹ năng

- Xây dựng được kế hoạch tổ chức chương trình nghệ thuật.
- Dàn dựng được chương trình nghệ thuật có quy mô nhỏ theo chủ đề.
- Hướng dẫn được các tiết mục biểu diễn.
- Lựa chọn được cá nhân có năng lực phù hợp thực hiện chương trình.
- Theo dõi, giám sát, điều chỉnh được nội dung trong quá trình thực hiện.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Năng lực độc lập và làm việc nhóm.

13. Tên năng lực: Hội nhập vào môi trường lao động;

- Mã: NLCB-05

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 540 giờ/7 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Liệt kê được cơ cấu tổ chức của cơ sở, chức năng của các bộ phận.; Liệt kê được các bước trong xây dựng, tổ chức chương trình nghệ thuật tại cơ sở.

- Phân tích được vai trò, trách nhiệm của diễn viên trong tổ chức cơ sở.
- Nêu được phương pháp hình thức tổ chức tập luyện, biểu diễn.

b) Về kỹ năng

- Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng đã học khi tham gia tập luyện, biểu diễn chương trình nghệ thuật với quy mô nhỏ

- Thực hiện đúng yêu cầu của người chỉ huy, dàn dựng.
- Lựa chọn trang phục phù hợp; Trang điểm và phong cách phù hợp tiết mục.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, nhóm; có khả năng giao tiếp tốt.
- Có tính cầu thị, ham học hỏi.
- Có tinh thần tập luyện nghiêm túc, tuân thủ quy định nơi thực tập.

14. Tên năng lực: Ứng dụng trong sáng tác ca khúc;

- Mã: NLNC-01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

Trình bày được mối liên hệ giữa ca từ với thanh điệu trong ngôn ngữ Tiếng Việt; các phương tiện diễn tả âm nhạc, các dạng thang âm điệu thức, mối quan hệ giữa âm khu và loại giọng hát; các đơn vị âm nhạc, các hình thức âm nhạc, cấu trúc cơ bản của ca khúc; Trình bày được các dạng phổ nhạc cho thơ, nguyên tắc phổ nhạc cho thơ, các bước tiến hành phổ nhạc cho thơ.

b) Về kỹ năng

- Vận dụng được đặc điểm của ngôn ngữ Tiếng Việt, thang âm điệu thức, các phương tiện diễn tả âm nhạc khi sáng tác ca khúc;

- Vận dụng được cấu trúc, hình thức âm nhạc trong sáng tác ca khúc.

- Phổ nhạc cho thơ với cấu trúc đơn giản.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo trong quá trình sáng tác; biết tự lên kế hoạch, tự đánh giá và chỉnh sửa tác phẩm của mình; chủ động khai thác các nguồn cảm hứng và kỹ thuật để phát triển cá tính nghệ thuật riêng.

- Có ý thức về vai trò của người sáng tác trong đời sống nghệ thuật; chịu trách nhiệm về nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật trong tác phẩm của mình; tôn trọng bản quyền, đạo đức nghề nghiệp và đóng góp tích cực vào sự phát triển của môi trường âm nhạc chuyên nghiệp.

15. Tên năng lực: Đệm hát ca khúc bằng đàn Guitar dạng cơ bản;

- Mã: NLNC-02

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Kể tên được các hợp âm; các điệu thông dụng áp dụng cho ca khúc.

- Trình bày được lịch sử và cấu tạo đàn Guitar; cách bấm hợp âm trên đàn ghita.

b) Về kỹ năng

- Bấm được một số hợp âm thường dùng

- Đệm được một số ca khúc quen thuộc bằng đàn Ghi ta

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, chủ động, có ý thức hoạt động nhóm, tự học.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự luyện tập, tự xây dựng bài đệm phù hợp với nội dung tác phẩm; biết tự điều chỉnh kỹ thuật đệm đàn để nâng cao hiệu quả biểu diễn; chủ động trong việc phối hợp với ca sĩ hoặc nhóm biểu diễn.

- Có ý thức rèn luyện kỹ năng, thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hành và biểu diễn; tôn trọng bạn diễn, giữ gìn nhạc cụ và thẩm mỹ âm nhạc trong hoạt động nghệ thuật; sẵn sàng hỗ trợ, cộng tác trong các hoạt động biểu diễn hoặc giảng dạy đệm đàn ghi ta.

16. Tên năng lực: Khiêu vũ một số vũ điệu phương Tây;

- Mã: NLNC-03

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm điệu Valse; nguồn gốc, đặc điểm La tinh; sự phát triển và cách thực hiện nhảy, tính chất nhảy phong cách Pop;

- Nêu được các bước di chuyển của các điệu Valse, La tinh, Pop

b) Về kỹ năng

- Thực hiện được bước cơ bản của điệu nhảy Valse nhanh, Valse chậm; điệu Cha cha cha, Jive, Samba, Rumba, Paso Doble

- Thực hiện được một số bước cơ bản nhảy phong cách Pop

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự luyện tập, tự điều chỉnh động tác, tư thế và nhạc cụ; biết chọn lựa điệu nhảy phù hợp với hoàn cảnh và mục đích biểu diễn; chủ động tham gia các hoạt động biểu diễn, giao lưu hoặc hướng dẫn cơ bản cho người khác.

- Tôn trọng bạn nhảy và tập thể khi tham gia biểu diễn; có ý thức giữ gìn văn hóa ứng xử trong nghệ thuật khiêu vũ; tích cực tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, thể chất và giao tiếp cộng đồng thông qua khiêu vũ.